

**CÔNG TY TNHH NỘI THẤT HQHOME VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT HQHOME VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HQHOME VIETNAM FURNITURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HQHOME VIỆT NAM

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109739127

**3. Ngày thành lập:** 27/08/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 13 Liền kề 2 Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984987997

Fax:

Email: [noithathqhomevietnam@gmail.com](mailto:noithathqhomevietnam@gmail.com) Website: [noithathqhomevietnam.com](http://noithathqhomevietnam.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                           | 1610        |
| 2.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                        | 1621        |
| 3.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                  | 1622        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện | 1629        |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                             | 2220        |
| 6.  | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                                              | 2310        |
| 7.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                           | 2511(Chính) |
| 8.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                         | 2591        |
| 9.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                             | 2592        |
| 10. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                              | 2599        |
| 11. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                            | 3100        |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                               | 3312        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                   | 3314        |
| 14. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                   | 3319        |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                               | 4299        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                    | 4321        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                    | 4322        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                           | 4329        |
| 19. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                           | 4330        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4390 |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610 |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh                                                                                                              | 4649 |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659 |
| 24. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663 |
| 25. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4752 |
| 26. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4753 |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                               | 4759 |
| 28. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4761 |
| 29. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4784 |
| 30. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                           | 7410 |
| 31. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8121 |
| 32. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8129 |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                   | 8299 |
| 34. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9524 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                              | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN HẢI QUÂN | Việt Nam  | Phòng 1306 Tòa CT1A Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 500.000.000           | 50,000    | 162550879                                                                                               |         |
| 2   | TRẦN VĂN HIẾU   | Việt Nam  | Thôn 6, Xã Tiến Thắng, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                                         | 500.000.000           | 50,000    | 035085004725                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HẢI QUÂN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *11/12/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *162550879*

Ngày cấp: *21/11/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Địa chỉ thường trú: *Phòng 1306 Tòa CT1A Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 1306 Tòa CT1A Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*